



NỘI DUNG HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH SÀN HNX

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

- Hướng dẫn nhà đầu tư những quy trình, quy định liên quan đến việc tham gia tại dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.
- Đảm bảo cập nhật đầy đủ các quy định và chính sách của Nhà nước, Ủy ban chứng khoán, các Sở giao dịch và Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Tài liệu này áp dụng cho các loại chứng khoán:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết;
- Chứng quyền có bảo đảm;
- Chứng chỉ quỹ đóng;
- Chứng chỉ quỹ ETF;
- Cổ phiếu đăng ký giao dịch.

Hướng dẫn này được áp dụng trên toàn hệ thống của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (“Công Ty”) bao gồm Hội Sở và các chi nhánh; và đối với toàn bộ Khách hàng thực hiện giao dịch tại Công Ty.

3. Tài liệu tham khảo

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020, quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020, quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021, hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định Số: 17/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 3 năm 2022 về “Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết” của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

- Quyết định 30/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 8 năm 2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16 tháng 11 năm 2022 Quy chế đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

4. Giải thích từ ngữ và các chữ viết tắt

4.1. Giải Thích Từ Ngữ

- Chứng khoán là tài sản, bao gồm các loại sau đây:
 - Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;
 - Chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký;
 - Chứng khoán phái sinh;
 - Các loại chứng khoán khác do Chính phủ quy định.
- ETF: Quỹ hoán đổi danh mục (ETF, Exchange Traded Fund) là quỹ hoạt động mô phỏng theo sự biến động của một chỉ số tham chiếu, như chỉ số chứng khoán;
- COVERED WARRANT (CW): Chứng quyền có đảm bảo là sản phẩm do công ty chứng khoán phát hành và được niêm yết trên sàn chứng khoán có mã giao dịch riêng và có hoạt động giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở;
- Tài khoản giao dịch chứng khoán: là tài khoản Khách hàng mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (bao gồm các tiểu khoản), thông qua đó KH thực hiện các giao dịch mua, bán, sở hữu và thực hiện các quyền lợi liên quan đến chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (“LPBS”);
- Khách hàng/Nhà đầu tư: là những cá nhân, tổ chức có nhu cầu giao dịch hoặc sử dụng dịch vụ của LPBS;
- Hệ thống giao dịch trực tuyến: là hệ thống phục vụ và quản lý giao dịch chứng khoán trực tuyến bao gồm: Trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính;
- Giao dịch tại quầy: là việc khách hàng yêu cầu trực tiếp thực hiện dịch vụ chứng khoán với các nhân viên phụ trách tại trụ sở chính hoặc chi nhánh của LPBS;
- Giao dịch qua điện thoại: là việc khách hàng yêu cầu thực hiện dịch vụ chứng khoán với các nhân viên phụ trách của LPBS thông qua điện thoại;
- Giao dịch trực tuyến, qua internet: là việc khách hàng tự thực hiện dịch vụ chứng khoán qua hệ thống giao dịch trực tuyến của LPBS.

4.2. Các chữ viết tắt

| | |
|-------|--|
| CBNV | : Cán bộ nhân viên |
| CCCD | : Căn cước công dân |
| CCQ | : Chứng chỉ quỹ |
| CMND | : Chứng minh nhân dân |
| CK | : Chứng khoán |
| CP | : Cổ phiếu |
| CTCK | : Công ty chứng khoán |
| CW | : Chứng quyền có đảm bảo |
| KH | : Khách hàng |
| LPBS | : Công ty Cổ phần Chứng Khoán LPBank |
| NV | : Nhân viên |
| MG | : Môi giới |
| HNX | : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội |
| HSX | : Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh |
| UPCOM | : Sàn UPCoM được quản lý bởi Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) |

II. HƯỚNG DẪN NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

1. Quy định chung

1.1. Nguyên tắc chung

- Mỗi nhà đầu tư chỉ có thể mở một tài khoản tại một công ty chứng khoán và được phép mở tài khoản ở nhiều công ty chứng khoán.
- Nhà đầu tư không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại phiên giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực. Nhà đầu tư không được hủy/sửa lệnh trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa/đóng cửa.
- Nhà đầu tư phải đảm bảo có đủ chứng khoán khi đặt lệnh bán và đủ tiền ký quỹ khi đặt lệnh mua theo quy định.
- Với các giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan cần tuân thủ các quy định riêng tại Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:
 - + Cổ phiếu: tùy room của công ty đó mà nhà đầu tư nước ngoài được phép đầu tư

- + Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền: không hạn chế
- + Chứng chỉ quỹ mở: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn
- + Chứng chỉ quỹ đóng, quỹ thành viên: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn

Lưu ý: Trên đây chỉ là trích dẫn một số nội dung chính về quy định giao dịch hiện hành tại HSX mà không phải toàn văn Quy chế giao dịch. Khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để biết thêm các quy định chi tiết khác. Trường hợp VNX có thông báo về việc sửa đổi/bổ sung Quy định giao dịch, LPBS sẽ cố gắng cập nhật nhanh nhất các nội dung sửa đổi; trường hợp LPBS chưa kịp thời cập nhật, các nội dung sửa đổi/bổ sung sẽ có hiệu lực thi hành thay thế các nội dung hiện hành nêu tại đây.

1.2. Phương thức nhận lệnh

- Giao dịch trực tiếp tại Hội sở và các Chi nhánh của LPBS.
- Giao dịch qua tổng đài điện thoại
- Giao dịch qua email đăng ký
- Giao dịch trực tuyến của LPBS
- Giao qua kênh đã đăng ký với LPBS

1.3. Thời hạn thanh toán

- Cổ phiếu/CCQ đóng/CCQ ETF/Chứng quyền: T+2.
- Trái phiếu: T+1.

Ghi chú:

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

T+1: Thanh toán sau 1 ngày so với ngày giao dịch

T+2: Thanh toán sau 2 ngày so với ngày giao dịch

Trong trường hợp các ngày T+1, T+2 rơi vào ngày Thứ 7, Chủ nhật, hoặc ngày lễ tết KH chờ lần lượt 1, 2 ngày (không tính ngày nghỉ) để được thanh toán

2. Quy chế giao dịch sàn HNX

2.1. Sản phẩm giao dịch

- Các loại cổ phiếu (CP);
- Chứng chỉ quỹ đầu tư ETF (CCQ ETF);
- Trái phiếu (TP) đã được đăng ký niêm yết tại HNX.

2.2. Thời gian giao dịch

Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động

a. Đối với CP/CCQ ETF:

Phiên sáng

- 09:00 – 11:30: Khớp lệnh liên tục I. Lệnh áp dụng: LO, MOK, MAK, MTL. Được hủy/sửa lệnh.
- 9:00 – 11:30: Giao dịch thỏa thuận
- 11:30 – 13:00: Nghỉ trưa. Có thể đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa từ sau 12h00

Phiên chiều

- 13:00 – 14:30. Khớp lệnh liên tục II. Lệnh áp dụng: LO, MOK, MAK, MTL. Được hủy/sửa lệnh.
- 14:30 – 14:45: Khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Lệnh áp dụng: ATC, giới hạn (LO). Không được hủy/sửa lệnh.

Phiên khớp lệnh sau giờ

- 14:45 – 15:00: Lệnh áp dụng: PLO. Không được hủy/sửa lệnh.
- 13:00 – 15:00: Giao dịch thỏa thuận
- 15:00: Đóng cửa thị trường

** Lưu ý: Thời gian giao dịch áp dụng đối với giao dịch lô chẵn từ 9h00 đến 15h00 và giao dịch lô lẻ từ 9h00 đến 14h30. Trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều, Thành viên không được phép:*

- *Nhập lệnh, sửa, hủy lệnh của giao dịch khớp lệnh;*
- *Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận;*
- *Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận.*

b. Đối với Trái phiếu

Phiên sáng

- 09:00 – 11:30: Khớp lệnh liên tục I. Lệnh áp dụng: LO
- 9:00 – 11:30: Giao dịch thỏa thuận
- 11:30 – 13:00: Nghỉ trưa. Có thể đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa từ sau 12h00

Phiên chiều

- 13:00 – 14:30: Khớp lệnh liên tục II. Lệnh áp dụng: LO
- 14:30 – 14:45: Khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Lệnh áp dụng: giới hạn (LO). Không được hủy/sửa lệnh.
- 13:00 – 15:00: Giao dịch thỏa thuận
- 15:00: Đóng cửa thị trường

2.3. Phương thức giao dịch

a. Giao dịch khớp lệnh

- **Phương thức khớp lệnh định kỳ:** được sử dụng để xác định giá mở cửa và giá đóng cửa của chứng khoán trong phiên giao dịch. Là phương thức so khớp các lệnh mua và bán chứng khoán tại thời điểm kết thúc phiên đóng cửa (14h45).
- **Phương thức khớp lệnh liên tục:** là phương thức so khớp các lệnh mua và bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch trên nguyên tắc xác định giá thực hiện là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng nằm chờ trên sổ lệnh.
- Giao dịch khớp lệnh áp dụng cho CP/CCQ ETF/TP

b. Giao dịch thỏa thuận: là phương thức các bên mua bán thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch. Sau đó, giao dịch sẽ được công ty chứng khoán thành viên bên bán và mua nhập vào hệ thống giao dịch để ghi nhận kết quả.

- Giao dịch thỏa thuận áp dụng cho cả CP/TP/CCQ

Ghi chú: Trái phiếu được phép giao dịch thỏa thuận tại ngày giao dịch đầu tiên/giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 25 ngày.

c. Nguyên tắc so khớp lệnh

(i) Ưu tiên về giá:

- Các lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước; các lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

(ii) Ưu tiên về thời gian:

- Đối với các lệnh mua (hoặc lệnh bán) có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.
- Nếu các lệnh đối ứng cùng thỏa mãn nhau về giá thì giá khớp sẽ là giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

2.4. Loại lệnh

a. Lệnh ATC:

Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

- Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:
 - + Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - + Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
 - + Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
- Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
 - + Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong 03 mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
 - + Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong 03 mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.

Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.

- b. Lệnh thị trường:** là lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường được sử dụng trong đợt giao dịch khớp lệnh liên tục. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng.
- Loại lệnh thị trường áp dụng: MAK, MOK, MTL
 - + **MAK** (Match and Kill): Lệnh thị trường với thuộc tính FAK (Fill and Kill). Là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

- + **MOK** (Match or Kill): Lệnh thị trường với thuộc tính FOK (Fill or Kill). Là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
- + **MTL** (Market to Limit): Lệnh thị trường – Giới hạn: Là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.

c. Lệnh giới hạn (LO)

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

d. Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (PLO)

- Là lệnh đặt mua hoặc lệnh đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa.
- Lệnh PLO chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt giao dịch sau giờ
- Lệnh PLO được khớp ngay khi nhập vào hệ thống nếu có lệnh đối ứng chờ sẵn, giá thực hiện là giá đóng cửa của ngày giao dịch.
- Trong trường hợp không xác định được giá đóng cửa, lệnh PLO sẽ không được nhập vào hệ thống.
- Lệnh PLO không được phép sửa, hủy. Kết thúc đợt giao dịch sau giờ, các lệnh PLO không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

2.5. Giá tham chiếu

- a. Việc xác định giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch đầu tiên được quy định như sau:
 - Giá tham chiếu được áp dụng đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết đề xuất. Tổ chức niêm yết gửi tài liệu, báo cáo phương pháp xác định giá tham chiếu, nguyên tắc và các dữ liệu tài chính tại báo cáo tài chính hoặc tài liệu liên quan khác để xác định giá tham chiếu

- Trường hợp trong 03 ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF chưa xác định được mức giá đóng cửa để sử dụng là giá tham chiếu trong ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức niêm yết phải có công văn xác định lại giá tham chiếu, gửi SGDCK trước 16h30 ngày thứ ba không xác định được giá tham chiếu.
- b. Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- c. Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF, định chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên, khi được giao dịch trở lại do SGDCK quyết định.
- d. Trường hợp giao dịch chứng khoán không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị của các quyền kèm theo, ngoại trừ các trường hợp sau:
 - Doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng với giá phát hành cao hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có).
 - Doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền.
 - Doanh nghiệp thực hiện trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
- e. Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.
- f. Các trường hợp không điều chỉnh giá tham chiếu gồm:
 - Phát hành trái phiếu chuyển đổi (gồm cả phát hành cho cổ đông hiện hữu).
 - Phát hành chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán cho nhà đầu tư không phải là cổ đông hiện hữu.
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
 - Phát hành cổ phiếu bổ sung theo phương án hoán đổi từ các giao dịch sáp nhập.
 - Tổ chức niêm yết thực hiện giảm vốn điều lệ.
 - Chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
 - Các trường hợp phát hành khác không ảnh hưởng đến quyền của cổ đông hiện hữu

2.6. Biên độ dao động giá

a. CP/CCQ ETF: $\pm 10\%$ so với giá tham chiếu

- Giá trần và giá sàn xác định như sau:
 - + Giá trần (giá tối đa) = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá trần)
 - + Giá sàn (giá tối thiểu) = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá sàn).
- Trong trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF sau khi được tính toán theo biên độ dao động giá bằng công thức nêu bên trên nhưng vẫn bằng giá tham chiếu, thì giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau :
 - + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
 - + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 01 đơn vị yết giá
- Trường hợp giá sàn sau khi điều chỉnh theo cách trên nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ được điều chỉnh bằng giá tham chiếu.
- Trường hợp sau khi tính toán, giá tham chiếu bằng đơn vị yết giá, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:
 - Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 1 đơn vị yết giá
 - Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

b. Cổ phiếu/CCQ ETF ngày giao dịch đầu tiên/ giao dịch trở lại sau khi ngừng giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp:

- Biên độ dao động giá: $\pm 30\%$.
- Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu hoặc chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu: $\pm 30\%$.
- Cách thức đặt lệnh CP/CCQ ETF ngày giao dịch đầu tiên/giao dịch trở lại sau khi ngừng giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp giống như CP/CCQ ETF đang niêm yết; không được thực hiện giao dịch thỏa thuận cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

c. Trái phiếu: Không quy định

2.7. Đơn vị và Khối lượng giao dịch

a. CP/CCQ ETF

- Giao dịch khớp lệnh:
 - + 1 lô = 100 CP/CCQ ETF;
 - + Lô chẵn: bội số của 100, từ 100 CP/CCQ ETF trở lên;
 - + Lô lẻ từ 1 – 99 CP/CCQ ETF.

- Giao dịch thỏa thuận:
 - + Số lượng ≥ 5000 CP/CCQ ETF;
 - + Số lượng 1 – 99 CP/CCQ ETF.
- Giao dịch thỏa thuận và giao dịch lô lẻ không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

b. Trái phiếu:

- Giao dịch khớp lệnh: 01
- Giao dịch thỏa thuận: 01

2.8. Bước giá/Đơn vị yết giá

a. Cổ phiếu

- Giao dịch khớp lệnh: 100 đồng
- Giao dịch thỏa thuận: 1 đồng

b. Chứng chỉ quỹ ETF: 1 đồng

c. Trái phiếu: 1 đồng

2.9. Ký hiệu trạng thái chứng khoán

P - Bình thường

N - Niêm yết mới

I - Niêm yết bổ sung

D - Giám vốn

XD - Ngày giao dịch không hưởng cổ tức

XI - Ngày giao dịch không hưởng lãi

XR - Ngày giao dịch không hưởng quyền mua

M - Ngày giao dịch không hưởng quyền họp đại hội cổ đông

DS - Bị cảnh báo

C - Bị kiểm soát

H - Bị tạm ngừng giao dịch

L - Chứng khoán hạn chế giao dịch (Chứng khoán không được giao dịch trong ngày)



2.10. Giao dịch lô lẻ

a. CP/CCQ ETF:

- Thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức thỏa thuận
- Chỉ được phép nhập lệnh LO (hủy/ sửa lệnh tương tự đối với giao dịch lô chẵn)
- Đơn vị giao dịch là 1 CP/CCQ ETF (1-99)
- Giá giao dịch: tương tự giao dịch lô chẵn; các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết/ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.